

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 04a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Sơn La

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Thanh tra tỉnh Sơn La

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Năm 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
II	Tài sản giao mới				299.764				
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
1.1	Đất								
1.2	Nhà								
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
2	Xe ô tô								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
4	Máy móc, thiết bị				299.764				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				289.564				
	Điều hoà cassette âm trần Công suất 48.000BTU (Văn phòng)	Bộ	1	cassette	56.295				
	Điều hoà Daikin 9.000BTU (phòng GD Phạm Thị Doan)	Bộ	1	Daikin	13.945				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Điều hòa Funiki (phòng CNTT-VT-SNV cũ)	Bộ	1	Funiki	20.587				
	Điều hòa Funiki (phòng CNTT-VT-SNV cũ)	Bộ	1	Funiki	20.587				
	Điều hòa Funiki (phòng Văn thư SNV cũ)	Bộ	1	Funiki	14.310				
	Điều hòa Funiki (phòng Báo chí SNV cũ)	Bộ	1	Funiki	24.705				
	Điều hòa Funiki (phòng Giám đốc SNV cũ)	Bộ	1	Funiki	20.587				
	Điều hòa Mitshu 18.000BTU (Phòng bảo vệ)	Bộ	1	Mitshu	15.663				
	Điều hoà tủ đứng hội trường FVRN125AXV1, 1 chiều, Ga 410, công suất 45.000BTU	Bộ	1		48.550				
	Máy điều hòa không khí 9.000 BTU Dakin 1 chiều (phòng Phó GD Nguyễn Văn May)	Bộ	1	daikin	13.945				
	Máy điều hòa không khí 9.000 BTU Dakin 1 chiều (phòng Phó GD Quàng Thị Thịnh)	Bộ	1	daikin	13.945				
	Máy điều hòa không khí 9.000 BTU Dakin 1 chiều (phòng Trưởng phòng HCTC Hà Minh Thi)	Bộ	1	daikin	13.945				
	Máy điều hòa nhiệt độ Samsung (Phó Phòng Ngoại vụ - Biên giới Lê Huy Hoàng)	Bộ	1	samsung	12.500				
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				10.200				
	Máy vi tính LENOVO – 2018 (TTT Bình)	Cái	1	HP	10.200				
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
6	Tài sản cố định đặc thù								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
III	Tài sản đi thuê								
IV	Tài sản nhận điều chuyển				29.515.623				
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				20.874.656				
1.1	Đất								
1.2	Nhà				20.874.656				
	Nhà ở, nhà làm việc trụ sở Sở Ngoại vụ (802m ² ; diện tích sàn 2284,7 m ²)	m ²	2.285		20.874.656	Điều chuyển			
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
2	Xe ô tô				1.309.000				
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung				1.309.000				
	Xe ô tô con 7 chỗ, số tự động Hiệu Mitsubishi Pajero Sport GLS-H KSSWGUPML (Số khung MMBGUKS50RH011909; số máy BR81946B31)			1	MITSUBISHI PAJERO	1.309.000	Điều chuyển		
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)				2.397.918				
	Bộ cân kiểm tra tải trọng xe lưu động COUNTY - 2014			1	COUNTY HM	1.972.428	Điều chuyển		
	Xe máy EXCTER-2ND1 135cc			1	YAMAHA	44.690	Điều chuyển		
	Xe máy Suzuki GZ 150-A (XM 01) - 2013	Bộ		1	Suzuki	52.000	Điều chuyển		
	Xe máy Suzuki GZ 150-A (XM 02) - 2013	Bộ		1	Suzuki	52.000	Điều chuyển		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Xe máy Suzuki GZ 150-A (XM 03) - 2014	Bộ	1	Suzuki	56.800	Điều chuyển			
	Xe tải Kia 1,25 tấn - 2013		1	KIA	220.000	Điều chuyển			
4	Máy móc, thiết bị				3.620.734				
4.1	<i>Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh</i>				573.800				
	Bàn ghế tiếp khách gỗ sồi - 2016	Bộ	1		10.000	Điều chuyển			
	Bộ bàn ghế uống nước salông Đài Loan - Sở TC	Bộ	1		15.200	Điều chuyển			
	Điều hòa Casper (phòng Phó GD SNV cũ)	Cái	1	casper	10.380	Điều chuyển			
	Điều hoà Daikin 9.000BTU (phòng phó GD Phạm Đại Phong)		1	Daikin	13.945	Điều chuyển			
	Điều hòa tủ đứng 28.000 BTU Dakin 1 chiều lạnh (phòng Giám đốc Lưu Bình Khiêm)		1	Daikin	41.145	Điều chuyển			
	Máy điều hòa không khí 12.000 BTU Dakin 2 chiều nóng, lạnh (cạnh phòng TP HCTC Hà Minh Thi)		1	daikin	17.350	Điều chuyển			
	Máy điều hòa không khí 48.000 BTU âm trần Dakin 1 chiều lạnh (phòng họp tầng 3)	Bộ	1	Daikin	28.148	Điều chuyển			
	Máy scan HP Pro 2000 s19 - 2019 (NTB Hệ)		1	HP	19.500	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn FPT elead HTN 7500 - Sở Tài Chính	Bộ	1	FPT	14.155	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn FPT elead HTN 7500 FPT - Sở Tài Chính	Bộ	1	FPT	14.155	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay ASUS expert Book - 2023 (NV Hùng)		1	HP	14.430	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay HP Pavilion l4 -2017 (CB Minh)		1	HP	12.935	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay HP Probook (STC) - 2018 (MT Mật)		1	Dell	14.725	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy tính xách tay HP ProBook 400G6 (STC) - 2019 (Dùng chung)	Bộ	1	HP	14.725	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn - 2017 (CT Việt)		1		11.008	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn - 2017 (MM Thương)		1		11.008	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn - 2022 (HTH Nhung)		1		14.600	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn - 2023 (NTB Huệ)		1	FPT	13.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn - 2024 (LT Kiên)		1		15.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn cá nhân - 2025 (ĐK Hưng)	Cái	1		19.730	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn Dell -2020 (TH Hoàng)		1	FPT	14.960	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT - 2018 (NN Dũng)		1	FPT	14.155	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT - 2019 (TX Hoà)		1		14.725	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT - 2021 (TT Huyền)		1		14.971	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT - 2023 (DĐ Nam)		1		14.548	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT -2020 (ĐT Kiên)		1	FPT	14.960	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT-2020 (HTP Mai)		1	FPT	14.960	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT-2020 (NQ Hương)		1	FPT	14.960	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn HP- 2012 (GV Mạnh)		1		12.295	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn HP- 2012 (PTT Hà)		1		12.295	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn Lenovo - 2022 (NV Tiến)		1	Lenovo	15.491	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay Acer - 2020 (LN Nghĩa)		1	Acer	14.960	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay acer - 2021 (PM Thăng)		1	acer	14.982	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay Dell -2016 (LT Nam)		1	HP	13.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4.2	Máy vi tính xách tay Dell-2012 (HV Khương)		1	Dell	13.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay HP -2023 (ĐV Sỹ)		1	FPT	15.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay HP Pavilion - 2022 (NH Cường)		1	HP Pavilion	19.400	Điều chuyển			
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				2.278.120				
	6-Máy tính xách tay Acer-2021 (LT Phương)		1	ĐNA	14.982	Điều chuyển			
	Bàn bóng Song Ngư		1		12.500	Điều chuyển			
	Bộ bàn ghế phòng tiếp dân (STC)-2412H5+GHT05 - 2021	Bộ	1	Hòa Phát	21.750	Điều chuyển			
	Camera an ninh (2018) - VPUB tính		1		28.812	Điều chuyển			
	Camera cầm tay Hồng ngoại - 2020		1		15.500	Điều chuyển			
	Hệ thống trực tuyến tiếp công dân trên địa bàn tỉnh	Bộ	1		1.607.020	Điều chuyển			
	Hội trường -12- Thiết bị âm thanh (14 mic, 3 thiết bị)		1		90.791	Điều chuyển			
	Máy ảnh ESO 700D -2016		1		14.990	Điều chuyển			
	Máy điều hòa không khí 48.000 BTU âm trần Dakin 1 chiều lạnh (phòng họp tầng 3)	Bộ	1	Daikin	28.148	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn – HP 2024 (TTHa)	Cái	1	HP	13.980	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn –FPT 2017 (NT Thành)		1	FPT	13.000	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn FPT - 2020 (ĐTTâm)	Cái	1	FPT	14.155	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn FPTLAED -2020 (LV Định)		1	ĐNA	12.720	Điều chuyển			
Máy tính để bàn HP-2017 (HTN Anh)		1	ĐNA	13.000	Điều chuyển				
Máy tính vi tính để bàn FPT -2020 (HV Lợi)	Cái	1	FPT	11.080	Điều chuyển				
Máy tính xách tay -2024 (T Thái)	Cái	1	Dell	15.000	Điều chuyển				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy tính xách tay – 2024 (PT Hoà)	Cái	1		15.000	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay – Dell Votros 3520 - 2024 (LV Tú)	Cái	1	Dell	14.900	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay Acer-2021 (LT Phương)		1	ĐNA	14.982	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay HP - 2022 (BĐ Nguyên)	Cái	1	HP	15.000	Điều chuyển			
	Máy tính xách tay HP - 2025 (Nhưng)	Cái	1		15.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính – 2020 (QT Lan)	Cái	1	HP	12.980	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn – 2015 (PQ Thuận)	Cái	1	HP	12.680	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn – 2025 (PV QLVB và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước)		1		27.100	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn Dell - 2024 (QTT Hằng)		1	Dell	14.110	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT -2017 (BTM Phương)	Cái	1	FPT	11.008	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT -2020 (PT Vy)	Cái	1	FPT	12.500	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT T3456A - 2017 (MT Mật)	Cái	1		11.008	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT- elead - 2019 (PTH Vân)	Cái	1	FPT	14.725	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT- elead - 2020 (ST Thái)	Cái	1	FPT	11.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT- elead -2019 (LT Huyền)	Cái	1	FPT	14.725	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn FPT– 2021 (NH Hoàng)		1	FPT	14.971	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn HP– 2021 (BTT Trang)		1	HP	15.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn LG–2012 (T H Hiệp)		1	LG	11.200	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn Sam Sung -2016 (NS Hà)	Cái	1	Samsung	12.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy vi tính để bàn FPT – 2016 (TT Hạnh)	Cái	1		12.500	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay Acer -2019 (NTB Thủy)	Cái	1	Acer	12.720	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay Acer - 2019 (PTN Quyên)	Cái	1	Dell	12.720	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay Acer Aspire A315 - 2023 (PT Vy)	Cái	1	Dell	14.928	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay Asus -2024 (Ngô TB Thủy)	Cái	1	Dell	15.000	Điều chuyển			
	Máy vi tính xách tay HP - 2017 (nm Đức)	Cái	1	HP	12.935	Điều chuyển			
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				768.814				
	Cân sách tay số 01 -2023	Bộ	1		195.000	Điều chuyển			
	Cân tải trọng xe ô tô xách tay Model: Ultralim 40T-BT Massload - 2023	Bộ	1	Ultralim 40T-BT Massload	310.500	Điều chuyển			
	Màn hình LED Led P25 Indoor - 2025 (Hội trường)	Cái	1		95.316	Điều chuyển			
	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở - 2023		1		46.310	Điều chuyển			
	Máy ghi âm Zoom H6 - 2020	Bộ	1		10.900	Điều chuyển			
	SWsitch layerz -WS C2960-24TC- L		1		64.768	Điều chuyển			
	Thiết bị trích xuất thông tin từ thiết bị Giám sát hành trình - 2023	Bộ	1		34.700	Điều chuyển			
	Tủ tài liệu Hòa phát 3 cánh -2012 (NV Hùng)		1	HP	11.320	Điều chuyển			
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
6	Tài sản cố định đặc thù								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)				1.313.315				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Phần mềm QL lập KH Thanh tra và xử lý chồng chéo Thanh tra		1		1.297.315	Điều chuyển			
	Phần mềm Quản lý tài sản	Phần mềm	1	Misa	16.000	Điều chuyển			
	Tổng cộng				29.815.386				

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Báo Chí Chu Công

Ngày 05 tháng 3 năm 2016...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Huy Long

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 04b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Sơn La

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Thanh tra tỉnh Sơn La

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	1,0	2.285	20.874.656	12.524.794	2.285				
1.1	Đất									
1.2	Nhà	1,0	2.285	20.874.656	12.524.794	2.285				
1	Nhà ở, nhà làm việc trụ sở Sở Ngoại vụ (802m ² ; diện tích sàn 2284,7 m ²)	1,0	2.285	20.874.656	12.524.794	2.285				
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác									
2	Xe ô tô	4,0		3.724.800	1.728.107	4				
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung	4,0		3.724.800	1.728.107	4				
1	MITSUBISHI PAJERO 26A - 015.85	1,0		1.309.000	1.221.690	1				
2	NISSAN X-TRAIL 26A - 012.67	1,0		1.085.800	506.417	1				
3	TOYOTA COROLLA 26B - 6588	1,0		580.000		1				
4	Xe Ô TÔ Ford Escape	1,0		750.000		1				
2.3	Xe ô tô chuyên dùng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)	7,0		2.452.793		7				
1	Bộ cân kiểm tra trái trọng xe lưu động COUNTY - 2014	1,0		1.972.428		1				
2	Xe máy EXCTER-2ND1 135cc	1,0		44.690		1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Xe máy EXCTER-2NDI 150cc	1,0		54.875		1				
4	Xe máy Suzuki GZ 150-A (XM 01) - 2013	1,0		52.000		1				
5	Xe máy Suzuki GZ 150-A (XM 02) - 2013	1,0		52.000		1				
6	Xe máy Suzuki GZ 150-A (XM 03) - 2014	1,0		56.800		1				
7	Xe tải Kia 1,25 tấn - 2013	1,0		220.000		1				
4	Máy móc, thiết bị	154,0		4.992.713	789.724	154				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh	62,0		1.163.880	157.493	62				
1	Bàn ghế hội ý lãnh đạo	1,0		14.200	5.325	1				
2	Bàn ghế tiếp khách gỗ sồi - 2016	1,0		10.000		1				
3	Bàn ghế tiếp khách phòng Lãnh đạo - 2020	1,0		10.000	2.500	1				
4	Bàn ghế tiếp khách phòng Lãnh đạo Hoà Phát - 2020	1,0		10.000	2.500	1				
5	Bàn ghế tiếp khách phòng Lãnh đạo Hoà Phát - 2020 (H Long)	1,0		10.000	2.500	1				
6	Bàn ghế tiếp khách phòng Lãnh đạo Hoà Phát - 2020 (LT Hằng)	1,0		10.000	2.500	1				
7	Bàn họp phòng Hội trường Hoà Phát - 2020	1,0		40.200	10.050	1				
8	Bộ bàn ghế uống nước salông Đài Loan - Sở TC	1,0		15.200		1				
9	Điều hòa Casper (phòng Phó GD SNV cũ)	1,0		10.380	2.595	1				
10	Điều hoà cassette âm trần Công suất 48.000BTU (Văn phòng)	1,0		56.295		1				
11	Điều hoà Daikin 9.000BTU (phòng GD Phạm Thị Doan)	1,0		13.945		1				
12	Điều hoà Daikin 9.000BTU (phòng phó GD Phạm Đại Phong)	1,0		13.945		1				
13	Điều hòa Funiki (phòng CNTT-VT-SNV cũ)	1,0		20.587	10.293	1				
14	Điều hòa Funiki (phòng CNTT-VT-SNV cũ)	1,0		20.587	10.293	1				
15	Điều hòa Funiki (phòng Văn thư SNV cũ)	1,0		14.310	7.155	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Điều hòa Funiki (phòng Báo chí SNV cũ)	1,0		24.705	12.353	1				
17	Điều hòa Funiki (phòng Giám đốc SNV cũ)	1,0		20.587	10.293	1				
18	Điều hòa Mitshu 18.0000BTU (Phòng bảo vệ)	1,0		15.663		1				
19	Điều hòa tủ đứng 28.000 BTU Dakin 1 chiều lạnh (phòng Giám đốc Lưu Bình Khiêm)	1,0		41.145		1				
20	Điều hòa tủ đứng hội trường FVRN125AXV1, 1 chiều, Ga 410, công suất 45.000BTU	1,0		48.550		1				
21	Ghế ngồi họp phòng Hội trường Hoà Phát - 2020	1,0		76.300	19.075	1				
22	Máy điều hòa không khí 12.000 BTU Dakin 2 chiều nóng, lạnh (cạnh phòng TP HCTC Hà Minh Thi)	1,0		17.350		1				
23	Máy điều hòa không khí 48.000 BTU âm trần Dakin 1 chiều lạnh (phòng họp tầng 3)	1,0		28.148		1				
24	Máy điều hòa không khí 9.000 BTU Dakin 1 chiều (phòng Phó GD Nguyễn Văn May)	1,0		13.945		1				
25	Máy điều hòa không khí 9.000 BTU Dakin 1 chiều (phòng Phó GD Quảng Thị Thịnh)	1,0		13.945		1				
26	Máy điều hòa không khí 9.000 BTU Dakin 1 chiều (phòng Trưởng phòng HCTC Hà Minh Thi)	1,0		13.945		1				
27	Máy điều hòa nhiệt độ Samsung (Phó Phòng Ngoại vụ - Biên giới Lê Huy Hoàng)	1,0		12.500		1				
28	Máy pho to cppy Gestether MP3055 – 2018	1,0		79.950		1				
29	Máy scan HP Pro 2000 s19 - 2019 (NTB Hệ)	1,0		19.500		1				
30	Máy tính để bàn FPT elead HTN 7500 - Sở Tài Chính	1,0		14.155		1				
31	Máy tính để bàn FPT elead HTN 7500 FPT - Sở Tài Chính	1,0		14.155		1				
32	Máy tính xách tay ASUS expert Book -2023 (NV Hùng)	1,0		14.430	5.772	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
33	Máy tính xách tay HP Pavilion 14 -2017 (CB Minh)	1,0		12.935	2.587	1				
34	Máy tính xách tay HP Probook (STC) - 2018 (MT Mật)	1,0		14.725		1				
35	Máy tính xách tay HP ProBook 400G6 (STC) - 2019 (Dùng chung)	1,0		14.725		1				
36	Máy vi tính để bàn - 2016 (MT Mật)	1,0		11.860		1				
37	Máy vi tính để bàn - 2016 (MT Mật)	1,0		11.860		1				
38	Máy vi tính để bàn - 2017 (CT Việt)	1,0		11.008		1				
39	Máy vi tính để bàn - 2017 (MM Thương)	1,0		11.008		1				
40	Máy vi tính để bàn - 2022 (HTH Nhung)	1,0		14.600	2.920	1				
41	Máy vi tính để bàn - 2023 (NTB Huệ)	1,0		13.000	5.200	1				
42	Máy vi tính để bàn - 2024 (LT Kiên)	1,0		15.000	9.000	1				
43	Máy vi tính để bàn -LD 2015 (MT Mật)	1,0		10.156		1				
44	Máy vi tính để bàn cá nhân - 2025 (ĐK Hưng)	1,0		19.730	15.784	1				
45	Máy vi tính để bàn Dell -2020 (TH Hoàng)	1,0		14.960		1				
46	Máy vi tính để bàn FPT - 2018 (NN Dũng)	1,0		14.155		1				
47	Máy vi tính để bàn FPT - 2019 (TX Hoà)	1,0		14.725		1				
48	Máy vi tính để bàn FPT - 2021 (TT Huyền)	1,0		14.971		1				
49	Máy vi tính để bàn FPT - 2023 (ĐD Nam)	1,0		14.548	5.819	1				
50	Máy vi tính để bàn FPT -2020 (ĐT Kiên)	1,0		14.960		1				
51	Máy vi tính để bàn FPT-2020 (HTP Mai)	1,0		14.960		1				
52	Máy vi tính để bàn FPT-2020 (NQ Hương)	1,0		14.960		1				
53	Máy vi tính để bàn HP- 2012 (GV Mạnh)	1,0		12.295		1				
54	Máy vi tính để bàn HP- 2012 (PTT Hà)	1,0		12.295		1				
55	Máy vi tính để bàn Lenovo - 2022 (NV Tiến)	1,0		15.491	3.098	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
56	Máy vi tính xách tay - 2011 (TX Hoà)	1,0		15.990		1				
57	Máy vi tính xách tay Acer - 2020 (LN Nghĩa)	1,0		14.960		1				
58	Máy vi tính xách tay acer - 2021 (PM Thắng)	1,0		14.982		1				
59	Máy vi tính xách tay Dell -2016 (LT Nam)	1,0		13.000		1				
60	Máy vi tính xách tay Dell-2012 (HV Khương)	1,0		13.000		1				
61	Máy vi tính xách tay HP -2023 (ĐV Sỹ)	1,0		15.000	6.000	1				
62	Máy vi tính xách tay HP Pavilion - 2022 (NH Cường)	1,0		19.400	3.880	1				
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	83,0		2.917.020	157.025	83				
1	6-Máy tính xách tay Acer-2021 (LT Phương)	1,0		14.982		1				
2	Bàn bóng Song Ngư	1,0		12.500		1				
3	Bộ bàn ghế phòng tiếp dân (STC)- 2412H5+GHT05 - 2021	1,0		21.750	8.156	1				
4	Bộ chuẩn inox hạng II (01 bộ 6 cái) Bình 11, 21,51,101,201,501 - 2013	1,0		70.517		1				
5	Camera an ninh (2018) - VPUB tỉnh	1,0		28.812		1				
6	Camera cầm tay Hồng ngoại - 2020	1,0		15.500		1				
7	Hệ thống trực tuyến tiếp công dân trên địa bàn tỉnh	1,0		1.607.020		1				
8	Hội trường -12- Thiết bị âm thanh (14 mic, 3 thiết bị)	1,0		90.791		1				
9	Máy ảnh ESO 700D -2016	1,0		14.990		1				
10	Máy điều hòa không khí 48.000 BTU âm trần Dakin 1 chiều lạnh (phòng họp tầng 3)	1,0		28.148		1				
11	Máy lọc nước R.OUSA 30L - 2014	1,0		13.500		1				
12	Máy tính để bàn – 2012 (NM Phương)	1,0		10.125		1				
13	Máy tính để bàn – HP 2024 (TTHa)	1,0		13.980	8.388	1				
14	Máy tính để bàn – LD 2013 (NMDung)	1,0		10.143		1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	Máy tính để bàn – LD 2015 (ĐTT Hồng)	1,0		10.156		1				
16	Máy tính để bàn – LD 2015 (MT Mật)	1,0		10.156		1				
17	Máy tính để bàn – LD 2016 (HATuan)	1,0		12.050		1				
18	Máy tính để bàn –FPT 2017 (NT Thành)	1,0		13.000		1				
19	Máy tính để bàn ASUS -2012 (ĐQ Minh)	1,0		10.125		1				
20	Máy tính để bàn FPT - 2020 (ĐTTâm)	1,0		14.155		1				
21	Máy tính để bàn FPT–2015 (LA Xuân)	1,0		10.156		1				
22	Máy tính để bàn FPT–2015 (MT Mật)	1,0		10.156		1				
23	Máy tính để bàn FPT–2015 (NM Trường)	1,0		10.156		1				
24	Máy tính để bàn FPTLAED -2020 (LV Định)	1,0		12.720		1				
25	Máy tính để bàn HP-2017 (HTN Anh)	1,0		13.000		1				
26	Máy tính để bàn MSI– LD2015 (TK Tuyển)	1,0		10.156		1				
27	Máy tính xách tay DELL – 2019 (VH Ngọc)	1,0		14.725		1				
28	Máy tính xách tay Dell Votros – 2024 (MT Mật)	1,0		14.840	8.904	1				
29	Máy tính vi tính để bàn FPT -2020 (HV Lợi)	1,0		11.080		1				
30	Máy tính xách tay -2024 (T Thái)	1,0		15.000	9.000	1				
31	Máy tính xách tay – 2020 (LT Nhung)	1,0		14.960		1				
32	Máy tính xách tay – 2024 (PT Hoà)	1,0		15.000	9.000	1				
33	Máy tính xách tay – 2024 Dell Votros (MT Mật)	1,0		14.840	8.904	1				
34	Máy tính xách tay – Dell Votros 2024 (MT Mật)	1,0		14.840	8.904	1				
35	Máy tính xách tay – Dell Votros 3520 - 2024 (LV Tú)	1,0		14.900	8.940	1				
36	Máy tính xách tay acer - 2021 (MT Mật)	1,0		14.982		1				
37	Máy tính xách tay Acer - 2021 (NQ Sơn)	1,0		14.982		1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
38	Máy tính xách tay Acer – 2021 (NV Việt)	1,0		14.982		1				
39	Máy tính xách tay Acer-2021 (LT Phương)	1,0		14.982		1				
40	Máy tính xách tay Acer– 2018 (MT Mật)	1,0		16.800		1				
41	Máy tính xách tay HP - 2022 (BĐ Nguyên)	1,0		15.000	3.000	1				
42	Máy tính xách tay HP - 2025 (Nhưng)	1,0		15.000	12.000	1				
43	Máy tính xách tay HP– 2020 (LT Hiền)	1,0		14.960		1				
44	Máy vi tính – 2020 (QT Lan)	1,0		12.980		1				
45	Máy vi tính – LD 2015 (NH Thành)	1,0		10.156		1				
46	Máy vi tính – LD 2016 (NB Duy)	1,0		12.050		1				
47	Máy vi tính – LD 2017 (LT Loan)	1,0		11.008		1				
48	Máy vi tính Acer – 2021 (LĐ Dương)	1,0		14.982		1				
49	Máy vi tính để bàn – 2015 (PQ Thuận)	1,0		12.680		1				
50	Máy vi tính để bàn – 2025 (PV QLVB và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước)	1,0		27.100	21.680	1				
51	Máy vi tính để bàn – LD 2015 (ĐT Thu)	1,0		10.983		1				
52	Máy vi tính để bàn – LD 2015 (LA Tùng)	1,0		10.156		1				
53	Máy vi tính để bàn – LD 2015 (MT Mật)	1,0		10.156		1				
54	Máy vi tính để bàn – LD 2016 (HB Ngọc)	1,0		10.990		1				
55	Máy vi tính để bàn – LD 2016 (MT Mật)	1,0		11.860		1				
56	Máy vi tính để bàn ASUS - 2012 (CV Hùng)	1,0		10.125		1				
57	Máy vi tính để bàn ASUS - 2012 (TM Tường)	1,0		10.125		1				
58	Máy vi tính để bàn Dell - 2024 (QTT Hằng)	1,0		14.110	8.466	1				
59	Máy vi tính để bàn FPT -2017 (BTM Phương)	1,0		11.008		1				
60	Máy vi tính để bàn FPT -2020 (PT Vy)	1,0		12.500		1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
61	Máy vi tính để bàn FPT T3456A - 2017 (MT Mật)	1,0		11.008		1				
62	Máy vi tính để bàn FPT- elead - 2019 (PTH Vân)	1,0		14.725		1				
63	Máy vi tính để bàn FPT- elead - 2020 (ST Thái)	1,0		11.000		1				
64	Máy vi tính để bàn FPT- elead -2019 (LT Huyền)	1,0		14.725		1				
65	Máy vi tính để bàn FPT- 2021 (NH Hoàng)	1,0		14.971		1				
66	Máy vi tính để bàn HP- 2021 (BTT Trang)	1,0		15.000		1				
67	Máy vi tính để bàn LG-2012 (T H Hiệp)	1,0		11.200		1				
68	Máy vi tính để bàn Sam Sung -2016 (NS Hà)	1,0		12.000		1				
69	Máy vi tính để bàn FPT - 2016 (TT Hạnh)	1,0		12.500		1				
70	Máy vi tính LENOVO - 2018 (TTT Bình)	1,0		10.200		1				
71	Máy vi tính xách tay Acer -2019 (NTB Thủy)	1,0		12.720		1				
72	Máy vi tính xách tay Acer - 2019 (PTN Quyên)	1,0		12.720		1				
73	Máy vi tính xách tay Acer - 2021 (NH Tú)	1,0		14.982		1				
74	Máy vi tính xách tay Acer Aspire A315 -2023 (PT Vy)	1,0		14.928	5.971	1				
75	Máy vi tính xách tay Asus -2024 (Ngô TB Thủy)	1,0		15.000	9.000	1				
76	Máy vi tính xách tay Dell Votros - 2024 (MT Mật)	1,0		14.840	8.904	1				
77	Máy vi tính xách tay Dell Votros - 2024 (MT Mật)	1,0		14.840	8.904	1				
78	Máy vi tính xách tay Dell Votros - 2024 (MT Mật)	1,0		14.840	8.904	1				
79	Máy vi tính xách tay HP - 2017 (nm Đức)	1,0		12.935		1				
80	Máy vi tính xách tay Sony - 2016 (MT Mật)	1,0		12.300		1				
81	Máy vi tính xách tay Sony Vio - 2017 (LV Tú)	1,0		25.000		1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
82	Tăng âm loa đài YAMAHA MIXER POWER	1,0		40.000		1				
83	Ti vi Sam Sung PS51D490A1NXXV - 2011	1,0		31.000		1				
4.3	<i>Máy móc, thiết bị chuyên dùng</i>	9,0		911.814	475.206	9				
1	Cân sách tay số 01 -2023	1,0		195.000	121.875	1				
2	Cân tải trọng xe ô tô xách tay Model: Ultraslim 40T-BT Massload - 2023	1,0		310.500	194.063	1				
3	Màn hình LED Led P25 Indoor - 2025 (Hội trường)	1,0		95.316	76.253	1				
4	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở - 2023	1,0		46.310	28.944	1				
5	Máy ghi âm Zoom H6 - 2020	1,0		10.900		1				
6	Máy Toàn đạc	1,0		143.000		1				
7	SWsitch layerz -WS C2960-24TC- L	1,0		64.768	32.384	1				
8	Thiết bị trích xuất thông tin từ thiết bị Giám sát hành trình - 2023	1,0		34.700	21.688	1				
9	Tủ tài liệu Hòa phát 3 cánh -2012 (NV Hùng)	1,0		11.320		1				
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm									
6	Tài sản cố định đặc thù									
7	Tài sản cố định hữu hình khác									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)	3,0		1.331.315	1.050.652	3				
1	Phần mềm kế toán misa	1,0		18.000		1				
2	Phần mềm QL lập KH Thanh tra và xử lý chồng chéo Thanh tra	1,0		1.297.315	1.037.852	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Phần mềm Quản lý tài sản	1,0		16.000	12.800	1				
TỔNG CỘNG		169,0	2.285	33.376.277	16.093.277	2.453				

....., ngày 05 tháng 02 năm 2025.

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Báo Thị Thu Trang

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Huy Long

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Sơn La

Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì xử lý tài sản: Thanh tra tỉnh Sơn La

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Gh chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp															
1.1	Đất															
1.2	Nhà															
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác															
2	Xe ô tô	1.330.000														
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh															
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1.330.000														
1	Ford Escape 26A -- 00540	750.000								1,0						
2	TOYOTA 26B - 6588	580.000								1,0						
2.3	Xe ô tô chuyên dùng															
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước															
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)															
4	Máy móc, thiết bị															

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh															
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung															
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng															
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm															
6	Tài sản cố định đặc thù															
7	Tài sản cố định hữu hình khác															
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)															
	Tổng cộng	1.330.000														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Đương Thị Thu Trang
Đương Thị Thu Trang

....., ngày *05* tháng *3* năm *2016*.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Huy Long